

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/HS-ST**

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ

Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Quách Minh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 06-9-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Bùi Thị Tr (Ch); có vợ là Bùi Thị Ng và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 02/HSST ngày 14-5-2002); năm 2004 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 03/HSST ngày 12-02-2004), tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 02/HSST ngày 14-5-2002, buộc phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 30 tháng tù; năm 2008 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình

xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 02/HSST ngày 28-2-2008); bị tạm giữ ngày 25-12-2020, chuyển tạm giam ngày 03-01-2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

2. Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 03 năm 1988 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hà Thị Th và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 Công an huyện Q, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác; năm 2006 Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Cướp tài sản (Bản án số 64/HSST ngày 26-4-2006); năm 2008 Tòa án nhân dân tỉnh T xử 02 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số 69/HSST ngày 02-12-2008) tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 64/HSST ngày 26-4-2006, buộc phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 04 năm 06 tháng tù, được trừ 02 tháng 26 ngày đã tạm giam của Bản án số 64/HSST ngày 26-4-2006. Ngày 21-01-2008, Công an huyện V, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc; ngày 07-4-2008, Công an huyện Q, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi về hành vi Đánh bạc; ngày 26-5-2008, Công an huyện H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi về hành vi Đánh bạc; ngày 10-3-2011 Công an huyện Q, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi Đánh bạc; ngày 29-12-2016 Công an huyện Q, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi bán báng đê; bị tạm giữ ngày 25-12-2020, chuyển tạm giam ngày 03-01-2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”;

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H*: Luật sư Trần Ngọc Quang, Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M*: Luật sư Lỗ Hữu Thạch, Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Văn Ch (tên gọi khác Bùi Đồi Ch, bố vợ bị cáo Bùi Văn H); hộ khẩu thường trú: Thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 25-12-2020 Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Phòng kỹ thuật nghiệp vụ - Công an tỉnh Hòa Bình (gọi tắt là Tổ công tác) làm nhiệm vụ tại Km 116 + 500m Quốc lộ 6, thuộc địa phận xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình, phát hiện một xe mô tô BKS: 28E1 - 007.21 do một người đàn ông điều khiển hướng Sơn La đi Hà Nội có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe mô tô quay đầu xe bỏ chạy sang phía bên tay trái đường theo hướng Sơn La - Hà Nội khoảng 50 mét thì bị tổ công tác khống chế. Người đàn ông khai họ tên là Bùi Văn H, nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên trái của Bùi Văn H đang mặc có 01 (một) túi nilon màu đen, H khai túi nilon màu đen trong túi áo của H là ma túy, H vừa mua được ở khu vực bản C, xã L, huyện V tỉnh S, mang về để bán cho người đàn ông tên M ở tỉnh T, hiện M đang chờ ở nhà H tại khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình để nhận ma túy. Kiểm tra túi nilon màu đen trong túi áo của H có 01 (một) bánh dạng hình hộp chữ nhật được quấn bằng băng dính màu trắng, bên trong là các lớp nilon màu đen, giấy bạc màu trắng, nilon màu trắng, xanh, vàng, trắng, trong cùng là chất bột được ép thành bánh màu trắng, H khai là Heroine; 01 (một) gói giấy bạc màu trắng hình thù không xác định bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai là Heroine; 01 (một) túi nilon màu tím than có viên miệng túi màu đỏ bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh một mặt của mỗi viên có ký hiệu chữ WY, H khai là hồng phiến (ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã đưa H về Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng tạm giữ theo quy định.

Tổ công tác đến nhà Bùi Văn H kiểm tra, tại đây người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, trú tại Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh T, M là người đưa tiền cho H để H đi mua ma túy cho M. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ của Nguyễn Văn M 01 (một) gói giấy bạc hình thù không xác định bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng phát hiện trong túi quần trước bên phải M đang mặc, M khai là heroine của M mua để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn M khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, hai người đều nghiện ma túy, nên ngày 24-12-2020 M gọi điện cho H bảo H xem có chỗ nào bán ma túy thì mua cho M, H đồng ý và bảo M lên gặp H, H sẽ đi mua ma túy cho M; M nói, tối cùng ngày sẽ lên nhà H gặp H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày M đi bộ từ nhà ra bến xe Q, huyện Q, tỉnh T để đi xe

khách đến Hòa Bình nhờ H mua ma túy về sử dụng và bán lại. Khi đi M mang theo số tiền hơn 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Khi ra đến cổng bến xe Q, M gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi mua của người này một gói heroine với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) rồi cất giấu vào túi quần bên phải M đang mặc, mục đích để sử dụng, rồi đi xe khách đến huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày M xuống xe chỗ ngã ba thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, gọi điện thoại cho H ra đón. H đi xe mô tô BKS: 28E1 - 007.21 của Bùi Văn Ch (bố vợ H) đón M về nhà sàn của H ngủ, còn H ngủ ở nhà xây phía trước. Tại nhà M, H lấy gói ma túy mua được trước đó ở cổng bến xe Q, huyện Q, tỉnh T sử dụng một ít, còn lại M gói và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc.

Sáng ngày 25-12-2020, M đưa cho H 169.000.000đ và bảo H mua heroine cho M với số tiền trên, khi về M sẽ cho H một ít heroine. H đồng ý cầm tiền và bảo M ở nhà chờ để H đi mua. Sau đó H lấy xe máy BKS: 28E1 - 007.21 đi lên khu vực huyện V, tỉnh S để mua ma túy. Khi H đi đến đầu bản C, xã L, huyện V, tỉnh S thì H gặp một người phụ nữ dân tộc H'Mông không quen biết đang đứng bên phải đường. H dừng xe lại và hỏi chị ta có ma túy bán không, người này bảo có và hỏi H muốn mua bao nhiêu, H nói mua một bánh heroine và một túi hồng phiến. Người phụ nữ nói giá tiền là 168.000.000đ, H đồng ý. Người phụ nữ đó bảo H đợi rồi đi khoảng 20 phút sau quay lại, lấy từ chiếc túi đeo trên lưng một túi nilon màu đen đưa cho H và nói có một ít hàng (ma túy) khuyến mại, H đưa cho chị ta 168.000.000đ. Người phụ nữ cầm tiền, còn H cất giấu túi nilon chứa số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác ngoài đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về. Trên đường về đến khu vực xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói dạng bánh hình hộp chữ nhật ký hiệu Gói 1 có khối lượng 351,49g, chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc ký hiệu Gói 2, có khối lượng 10,65g, tổng hai Gói 01 và 02 có khối lượng 362,14g (ba trăm sáu mươi hai phẩy mười bốn gam); các viên nén hình trụ màu hồng và xanh trong gói nilon màu tím than ký hiệu Gói 3 một mặt của mỗi viên có ký hiệu chữ WY, có khối lượng 19,82g (mười chín phẩy tám mươi hai gam).

Tại bản kết luận giám định số: 386/KLGD-CAT-PC09, ngày 31-12-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

- *Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc ký hiệu trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh T trong khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số:04/LG-ĐKSKT-MT, ngày 25-12-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T” gửi giám định có khối lượng 0,11g (không phẩy mười một gam) là ma túy, loại Heroine.*

Tại bản kết luận giám định số: 387/KLGD-CAT-PC09, ngày 31-12-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

- *Chất bột dạng cục màu trắng trong gói dạng bánh hình hộp chữ nhật ký hiệu Gói 1 và trong gói giấy bạc ký hiệu Gói 2 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng vụ án: Bùi Văn H, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Khu M, Thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 25-12-2020 tại Km116 + 500, quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 362,14g (ba trăm sáu mươi hai phẩy mười bốn gam) là ma túy, loại Heroine.*

- *Các viên nén hình trụ màu hồng và xanh trong gói nilon màu tím than ký hiệu Gói 3 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng vụ án: Bùi Văn H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu M, Thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 25-12-2020 tại Km116 + 500, quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 19,82g (mười chín phẩy tám mươi hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

- Đối với người phụ nữ dân tộc H'Mông, Bùi Văn H khai bán ma túy cho H tại bản C, xã L, huyện H, tỉnh S ngày 25-12-2020, cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an xã L, huyện V, tỉnh S tiến hành xác minh, xác định: Trên địa bàn bản C không có người phụ nữ nào có đặc điểm như H khai báo. Do nhân thân, lai lịch chưa rõ ràng nên Cơ quan CSĐT đang xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Đối với người đàn ông Nguyễn Văn M khai đã bán ma túy cho M tại cổng bên xe Q, huyện Q, tỉnh T ngày 24-12-2020; do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo: Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn M khai còn mâu thuẫn với nhau về loại ma túy, số lượng ma túy. Bùi Văn H khai, ngày 25-12-2020, M đưa cho H số tiền 169.000.000đ, bảo H mua cho M một bánh heroine và một túi hồng phiến để H sử dụng và bán lại. Còn Nguyễn Văn M khai, ngày 25-12-2020, M đưa cho H số tiền 169.000.000đ nhờ H mua Heroine, không nhờ H mua hồng phiến, bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm hình sự 01 bánh Heroine có khối lượng 351,49g; riêng gói Heroine được khuyến mại có khối lượng 10,65g) bị cáo không đồng ý chịu trách nhiệm. Bị cáo sử dụng Heroine nên mua Heroine để bản thân sử dụng và có ai mua thì bán lại

kiếm lời. Nguyễn Văn M khai, ngoài hành vi mua 01 bánh Heroine ngày 25-12-2020, bị cáo còn có hành vi cất giữ trong người 0,11g Heroine, mục đích để sử dụng; số Heroine này, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại cổng bến xe Q, huyện Q, tỉnh T ngày 24-12-2020.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Bùi Văn Ch (Bùi Đồi Ch) khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 28E1- 007.21 thuộc quyền sở hữu của ông, đăng ký xe mang tên ông (Bùi Đồi Ch). Sáng ngày 25-12-2020, lúc ông không có nhà Bùi Văn H tự ý lấy xe mô tô của ông đi nên ông không biết, đề nghị trả lại xe cho ông.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo; đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Văn H 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn M 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn M 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt của hai tội từ 21 năm đến 21 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Bùi Văn H sử dụng liên lạc với bị cáo M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của M sử dụng liên lạc với H nhờ mua ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 1.000.000đ là tiền của M đưa cho H đi mua ma túy còn thừa lại.

- Trả lại cho bị cáo H 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của Bùi Văn H; tiền Việt Nam 6.580.000đ là tiền của bị cáo mang theo để chi tiêu cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo H.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Ch (Bùi Đồi Ch) chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 28E1- 007.21 đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm trùm mặt màu đen có ghi chữ MOZA HELMET.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng có 01 (một) sim Viettel; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 1.290.000đ.

Bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, các Luật sư đồng tình với tội danh truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, đề nghị xem xét cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (số ma túy bị thu giữ quả tang chưa phát tán ra ngoài xã hội). Bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ ông ngoại là Liệt sĩ; bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bác ruột được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các Luật sư đều đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng: Hai bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn M đều đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa, về cơ bản Bùi Văn H và Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng; tuy nhiên còn mâu thuẫn về 01 túi Hồng phiến, khối lượng 19,82g, kết luận giám định là Methamphetamine. Bị cáo Bùi Văn H khai, ngoài việc M nhờ H mua Heroine, M còn nhờ H mua 01 túi Hồng phiến. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cho H và M đối chất nội dung này nhưng M không thừa nhận. Tại phiên tòa bị cáo M giữ nguyên lời khai không nhờ H mua 01 túi Hồng phiến. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Hành vi mua bán 362,14g Heroine và 19,82 gam Methamphetamine của bị cáo Bùi Văn H.

Ngày 25-12-2020, Bùi Văn H đã nhận số tiền 169.000.000đ của Nguyễn Văn M để mua Heroine cho M. Bị cáo bị thu giữ quả tang trong người 01 bánh Heroine có khối lượng 351,49 gam; 01 gói Heroine nhỏ được khuyến mại có khối lượng 10,65 gam; tổng khối lượng Heroine là 362,14 gam; 01 túi Hồng phiến có khối lượng 19,82 gam Methamphetamine; tổng hai chất là 381,76gam. Do đó, H phải chịu trách nhiệm toàn bộ về khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 381,76gam (362,14 gam Heroine + 19,82 gam Methamphetamine). Bị cáo Bùi Văn H biết bị cáo M mua ma túy để sử dụng và bán lại. Hành vi của bị cáo H thực hiện cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Với khối lượng ma túy thu giữ 381,76 gam ma túy, Cáo trạng truy tố Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b (Heroine, Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên) khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi mua bán 362,14g Heroine của Nguyễn Văn M:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến gì về khối lượng 10,65 gam Heroine được khuyến mại. Tại phiên tòa, M khai đưa cho H 169.000.000đ để H mua Heroine cho M, không nói mua khối lượng cụ thể là bao nhiêu; mục đích bị cáo mua Heroine để bản thân sử dụng và bán lại. Do đó, Nguyễn Văn M phải chịu trách nhiệm 01 bánh Heroine có khối lượng 351,49 gam và 10,65 gam Heroine được khuyến mại, tổng cộng là 362,14g Heroine. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, Nguyễn Văn M đã mua 362,14 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán lại. Hành vi của Nguyễn Văn M đã thực hiện cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b (Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên) khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,11g Heroine của Nguyễn Văn M

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 25-12-2020, tại nhà bị cáo H, bị cáo M còn có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,11g Heroine mục đích để sử dụng cho bản

thân. Hành vi này của bị cáo M cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn M về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c (Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn M có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do nghiện ma túy, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm do hai bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân các bị cáo, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Do đó cần phải xử thật nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét vai trò của các bị cáo, nhận thấy:

Nguyễn Văn M là người khởi xướng việc mua ma túy, M gọi điện thoại cho H bảo H mua Heroine cho M. Toàn bộ số tiền mua Heroine là của M. Do đó, M phải chịu trách nhiệm về toàn bộ khối lượng 362,14g Heroine mà bị cáo H đã mua cho bị cáo. Bùi Văn H biết rõ M nhờ bị cáo mua Heroine để M sử dụng và bán lại, do M hứa sẽ cho bị cáo một ít ma túy để sử dụng nên H đã đồng ý, tiếp nhận ý chí, mục đích của M, cầm tiền của M và một mình điều khiển xe mô tô đi Sơn La mua ma túy cho M. Vai trò của H là người thực hành tích cực trong việc mua 362,14 gam Heroine cho M, đồng thời phải chịu trách nhiệm về khối lượng 19,82 gam Methamphetamine. Do đó, H phải chịu trách nhiệm toàn bộ số ma túy đã mua là 381,76 gam (362,14 gam Heroine + 19,82 gam Methamphetamine). Như vậy, vai trò của bị cáo M và bị cáo H là ngang bằng nhau.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; toàn bộ số ma túy bị thu giữ quả tang chưa phát tán ra ngoài xã hội. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho hai bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn M có ông ngoại (Nguyễn Như D) là liệt sĩ, bà ngoại (Nguyễn Thị Đ) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bác ruột (Nguyễn Văn Ng) được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo M. Do đó, ý kiến của Luật sư phân tranh luận đề nghị cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, được chấp nhận.

Qua xem xét khách quan toàn diện vụ án, khối lượng ma túy thu giữ, vai trò, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo, thấy rằng, cần phải có mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn M là phù hợp. Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị xử phạt mức án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn M phạm 02 tội nên phải chấp hành hình phạt của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Vật chứng thu giữ của Bùi Văn H:

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn H có tổng trọng lượng 381,96 gam, số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, mẫu vật gửi giám định hoàn lại. Xét đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc với Nguyễn Văn M về việc mua ma túy; xét đây phương tiện có liên quan đến việc thực hiện tội phạm, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, xét đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, tuyên trả lại cho bị cáo H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 28E1- 007.21 đã qua sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là Chọi, 01 (một) mũ bảo hiểm của ông Chọi. Đây là tài sản của ông Chọi, không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho ông Chọi.

- Tiền Việt Nam 7.580.000đ, trong đó 6.580.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 1.000.000đ bị cáo M đưa cho bị cáo H đi mua ma túy còn thừa tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.2] Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M:

- 0,11 gam Heroine thu giữ được trên người của bị cáo M, số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, mẫu vật gửi giám định hoàn lại. Xét đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc với bị cáo H để mua ma túy. Xét đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội tuyên tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng có 01 (một) sim Viettel; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng. Xét đây là tài sản của bị cáo, đồ dùng cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 1.290.000đ là tiền của bị cáo M không liên quan đến vụ án, tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật, tội danh, hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt Nguyễn Văn M 20 (hai mươi) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25-12-2020.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt Bùi Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25-12-2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn H, sinh năm 1982 - phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 25/12/2020, tại: xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. 02 mẫu ma túy, loại Heroine (Gói 1: 342,67g; Gói 2: 7,26g); 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (Gói 3: 16,08g)”. Trên các mép dán có các chữ ký của Lê Quang Huy; Đỗ Thành Công thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. *(một số dấu mờ nhòe không rõ nét).*

+ 01 phong bì niêm phong dán kín một mặt có ghi: “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY; CBGD: Đỗ Thành Công; Số nhận giám định: 386 ngày 26 tháng 12 năm 2020; Số thông báo KLGD: 386 ngày 31 tháng 12 năm 2020; CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện T; Số 01 ngày 25 tháng 12 năm 2020; Tên đối tượng: Nguyễn Văn M; Tên mẫu: Heroine, Số lượng: 01 (0,06g)”. Trên các mép dán có chữ ký Đỗ Thành Công thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. *(một số dấu mờ nhòe không rõ nét)*.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 02(hai) sim Viettel. Điện thoại đã cũ và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Mobifone (chữ M). Điện thoại đã cũ và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.000.000 (một triệu) đồng tiền Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H: 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Viettel. Điện thoại đã cũ và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. một mặt đề chữ: “Bộ công an; Viện khoa học hình sự; Vật chứng sau giám định gồm: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng của Nguyễn Văn M”. Trên mép dán có chữ ký Bùi Ngọc Quang, Lê Quang Hưng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Trả lại cho ông Bùi Văn Ch (Bùi Đồi Ch): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, Gắn BKS:28E1-007.21, màu đỏ đen, có số khung: RLHJC4310BY208794; số máy: JC43E-1777464. Phần đầu của xe đã bị vỡ nát bung rời. Toàn bộ thân xe bị cong chùn xô lệch chầy xước móp méo xe đã cũ qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết của xe; 01 (một) mũ bảo hiểm trùm mặt màu đen có ghi chữ MOZA HELMET. Đã cũ chầy xước và qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ 6.580.000đ của Bùi Văn H để đảm bảo thi hành án, còn lại trả cho bị cáo: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: “Niêm phong tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) có tổng giá trị 7.580.000 (bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) là vật chứng thu giữ khi bắt giữ Bùi Văn H ngày 25/12/2020”. Trên mép dán có chữ ký Nguyễn Thị Hoàng Minh, Đinh Quang Hưng, Phạm Công Hồng, Bùi Văn Sơn và dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tiếp tục tạm giữ 1.290.000đ của Nguyễn Văn M để đảm bảo thi hành án, còn lại trả cho bị cáo: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn . Một mặt đề chữ: “Niêm phong tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) có tổng giá trị 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), là tiền tạm giữ của Nguyễn Văn M ngày 25/12/2020”. Trên các mép dán có chữ ký Nguyễn Thị Hoàng Minh, Đinh Quang Hưng, Phạm Công Hồng, Bùi Văn Sơn và dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình.

Vật chứng là tiền hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước theo Biên bản bàn giao số 58/2021/BBBQ-KBHB ngày 19-5-2021. Chi tiết các vật chứng khác được nêu tại Biên bản giao nhận vật chứng số:02/BB-GNVC ngày 07-10-2021 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H, bị cáo M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Dụ